TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/02/2024.
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến;

2. Bà Nguyễn Thị Phượng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: tổ 17, ấp 2, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện sinh sống: tổ 14, ấp 3, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Bé T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: tổ 17, ấp 2, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/10/2023; Biên bản không tiến hành hỏa giải được ngày 15/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh ngày 25/02/2002.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt và có người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khoảng tháng 9/2022, chị H có nộp đơn khởi kiện tại Tòa án huyện Cao Lãnh yêu cầu ly hôn với anh T tuy nhiên do anh T hứa sửa đổi nên chị H đồng ý rút đơn cho vợ chồng cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng sau đó vợ chồng không ai có động thái hàn tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị Phạm Thị Thúy H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bé T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/9/2006 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 26/3/2013. Hiện nay, các con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Ngọc D theo quy định của pháp luật là bằng ½ tháng lương mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Bé T đã được được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Thúy H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bé T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Nguyễn Bé T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: tổ 17, ấp 2, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39

Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Phạm Thị Thúy H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Bé T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hàng T, huyện Cao Lãnh ngày 25/02/2002, do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Chị H cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi; Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chăm lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt và có người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T, anh T hiện đang sinh sống tại địa phương, biết rõ chị H yêu cầu ly hôn nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không gửi ý kiến về nội dung khởi kiện của chị H.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thúy H.

- **Về con chung**: Chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/9/2006 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 26/3/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Ngọc D theo mức bằng ½ tháng lương mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay, các con chung đang sống với chị H vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Tại bản tự khai ngày 15/12/2023 con chung Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Thị Ngọc D có nguyện vọng được sống với chị H; Mặt khác, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T, anh T hiện đang sinh sống tại địa phương, biết rõ chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con nhưng không gửi ý kiến về nội dung khởi kiện của chị H cũng như không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/9/2006 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 26/3/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Ngọc D hàng tháng, mỗi tháng số tiền bằng ½ tháng lương mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82,

Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 đến khi con chung Ngọc D đủ 18 tuổi.

Do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn Đ và không có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Bé T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Chị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị H trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000820 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 , Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thúy H.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Bé T.

2. Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/9/2006 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 26/3/2013 sẽ do chị Phạm Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bé T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị Ngọc D hàng tháng, mỗi tháng số tiền bằng ½ tháng lương mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 đến khi con chung Ngọc D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Bé T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tấn Đ.

Anh Nguyễn Bé T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000820 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp..

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Hồng Thắm